

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/01/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- T ký Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn C, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chính Tạng, xã M, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Chính Tạng, xã M, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 12/10/2021, lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Vũ Văn C trình bày: Năm 1996 anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tổ chức hôn lễ xong chị T về làm dâu và sinh sống cùng gia đình anh tại thôn Chính Tạng, xã M, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng Tòng xuyên cãi vã, anh đã nhẫn nhịn sống chung đến năm 2012 thì mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng, con cái buồn tủi, cuộc sống gia đình không được vui vẻ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng về quan điểm sống. Đến năm 2016, chị T đã về nhà mẹ đẻ ở, từ đó anh và chị T sống ly thân. Việc này hai bên gia đình có biết và can ngăn, kHên nhủ, động viên, tuy nhiên do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh không thể chịu đựng được nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T sinh được 02 con chung là Vũ Quang H, sinh năm 1997 hiện đã lập gia đình và Vũ Việt X, sinh năm 2000. Các con đã trưởng thành, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 22/11/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn C năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Trước khi kết hôn chị và anh C có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn hoàn toàn là sự tự nguyện. Kết hôn xong chị về chung sống cùng anh C tại thôn Chính Tợng, xã M, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn lớn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hiểu nhau. Năm 2019 chị bỏ về nhà mẹ đẻ chị sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C có đơn xin ly hôn, chị đồng ý

Về con chung: Các con chị đã lớn nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và T ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình,

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về án phí: Anh Vũ Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh C đã nộp tạm ứng án phí ly hôn ngày

12/10/2021 tại biên lai thu số 0013313 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Lục Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Trước khi mở phiên tòa anh C và chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, anh C, chị T đều vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*: Anh Vũ Văn C kết hôn với chị Nguyễn Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M tháng 12 năm 1996, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau đám cưới chị T về chung sống cùng anh C tại thôn Chính Tọng, xã M, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng từng xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh C và chị T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh C yêu cầu được ly hôn, chị T đồng ý nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung; tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí*: Anh C phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Vũ Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. *Về án phí*: Anh Vũ Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí ly hôn ngày 12/10/2021 tại biên lai thu số 0013313 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Lục Nam

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự Hện Lục Nam;
- UBND xã M, Hện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân